TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHỦ LÝ** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2021/HNGĐ - ST
Ngày 07 - 12 - 2021
V/v: "Ly hôn, nuôi con chung".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ- TỈNH HÀ NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Kim Ngân.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lê Thị Tuyết Thanh và bà Nguyễn Thị Chương.

***Thư ký phiên toà*:** Bà Trần Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa: Ông Trương Hoàng Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 123/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2021, về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Y, sinh năm 1980.

2. Bị đơn: Anh Vũ Mạnh C, sinh năm 1969.

Cùng ở địa chỉ: Số nhà 57, ngõ 51, đường N, tổ 6, phường H, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

(Phiên tòa có mặt chị Y, vắng mặt anh C có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án, nguyên đơn chị Trần Thị Yến trình bày:

Chị kết hôn với anh Vũ Mạnh C trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục, tập quán của địa phương, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố N, tỉnh Nam Định vào ngày 18 tháng 7 năm 2003. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng anh chị không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tin tưởng nhau, anh C nghi ngờ

chị có quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau, vợ chồng anh chị đã sống ly thân nhau từ đầu năm 2021 đến nay. Trong thời gian sống ly thân, mặc dù sống chung nhà nhưng anh chị không quan tâm đến cuộc sống của nhau và chấm dứt quan hệ tình cảm, sinh lý vợ chồng. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Mạnh C.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 25/10/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Vũ Mạnh C trình bày:

Anh nhất trí với chị Y trình bày về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn. Sau khi kết hôn thì vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, theo anh thì vợ chồng anh không có mâu thuẫn lớn mà chỉ là những mâu thuẫn nhỏ trong sinh hoạt hàng ngày. Nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do bất đồng quan điểm trong việc nuôi dạy con cái, có đôi khi chị Y có lời lẽ và hành động không tôn trọng anh; bản thân anh trong lúc uống rượu không tỉnh táo cũng có lời lẽ không đúng với chị Y. Vợ chồng anh sống ly thân từ tháng 7 năm 2021 đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh không đồng ý ly hôn với chị Y.

Về con chung: Chị Y và anh C thống nhất vợ chồng có 02 con chung là cháu Vũ Phương L, sinh ngày 29/01/2004 và cháu Vũ Ngọc B, sinh ngày 13/6/2008. Khi ly hôn, anh chị thống nhất giao cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung là cháu L và cháu B. Anh C có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Y là 1.500.000đ/1 cháu/1 tháng kể từ khi ly hôn cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về con riêng, con nuôi: Vợ chồng anh chị thống nhất không có. Hiện chị Y không có thai nghén gì.

Về tài sản riêng, tài sản chung và công nợ chung: Vợ chồng anh chị thống nhất không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Nguyện vọng của cháu Vũ Phương L: Hiện nay cháu đang ở với mẹ cháu và cháu đang học lớp 12 chuyên văn trường Trung học phổ thông chuyên B. Khi bố mẹ cháu ly hôn, cháu có nguyện vọng xin được ở với mẹ cháu.

* Nguyện vọng của cháu Vũ Ngọc B: Hiện nay cháu đang ở với mẹ cháu và cháu đang học lớp 8, trường Trung học cơ sở T. Khi bố mẹ cháu ly hôn, cháu có nguyện vọng xin được ở với mẹ cháu.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

* Chị Trần Thị Y vẫn giữ nguyên quan điểm: Về hôn nhân chị xin ly hôn với anh Vũ Mạnh C. Về con chung: Chị xin nuôi cả hai con chung là cháu Vũ Phương L và cháu Vũ Ngọc B, chị nhất trí việc anh C cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị mỗi tháng là 1.500.000 đồng/1 cháu, kể từ khi ly hôn cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Các vấn đề khác chị không đề nghị giải quyết. Về án phí: Chị xin tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Vũ Mạnh C.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX), những người tham gia tố tụng, ý kiến về việc giải quyết vụ án.

- Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, HĐXX, Thư ký:

+ Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn như: Thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục trong giai đoạn chuẩn bị xét xử.

+ Việc tuân theo pháp luật của HĐXX và Thư ký tại phiên tòa: Tại phiên tòa hôm nay HĐXX và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX:

Áp dụng Điều 28, 35, 39, 68, 144, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

+ Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Trần Thị Y và anh Vũ Mạnh C.

+ Về con chung: Chấp nhận sự thỏa thuận của chị Trần Thị Y và anh Vũ Mạnh C. Giao cho chị Y được quyền trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Vũ Phương L, sinh ngày 29/01/2004 và cháu Vũ Ngọc B, sinh ngày 13/6/2008. Anh C có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Y đối với cháu L và cháu B, mỗi cháu là 1.500.000đ/1 tháng, đến khi các cháu đủ 18 tuổi, việc cấp dưỡng được thực hiện theo định kỳ hàng tháng.

+ Về án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Y xin nộp toàn bộ tiền án phí cấp dưỡng cho anh C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của chị Trần Thị Y có đủ cơ sở xác định quan hệ tranh chấp là "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì anh Vũ Mạnh C có nơi cư trú tại tổ 6, phường H, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

[2] Về xét xử vắng mặt đương sự: Bị đơn anh Vũ Mạnh C vắng mặt tại phiên tòa nhưng anh đã có đơn xin vắng mặt nên HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Chị Trần Thị Y và anh Vũ Mạnh C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 18/7/2003 tại UBND phường H, thành phố N, tỉnh Nam Định đã thỏa mãn với điều kiện, thủ tục kết hôn được Luật hôn nhân và gia đình bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Y, HĐXX thấy rằng: Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng anh chị bất đồng về quan điểm sống, cách sống, bất đồng trong cách nuôi dạy con, thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau; bên cạnh đó vợ chồng anh chị không tin tưởng nhau, luôn nghi ngờ nhau, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, sống không có hạnh phúc. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ đầu năm 2021 đến nay, không quan tâm đến nhau cũng không quan tâm đến đời sống chung của vợ chồng. Xét thấy, cuộc hôn nhân của vợ chồng anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy việc giải quyết cho anh chị được ly hôn là cần thiết nên xử cho ly hôn giữa chị Trần Thị Y và anh Vũ Mạnh C là phù hợp với thực tế và phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị Y và anh C thống nhất vợ chồng có 02 con chung là cháu Vũ Phương L, sinh ngày 29/01/2004 và cháu Vũ Ngọc B, sinh ngày 13/6/2008; ly hôn anh chị thống nhất giao cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu L và cháu B, anh C đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung là 1.500.000đ/1 tháng/1 cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Xét thấy, nguyện vọng của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với nguyện vọng của cháu L và cháu B, phù với thực tế và quy định của pháp luật. Do đó, HĐXX chấp nhận sự tự nguyện của anh chị, giao các con chung là cháu Vũ Phương L và cháu Vũ Ngọc B cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng. Anh C có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Y đối với cháu L và cháu B là 1.500.000đ/1 tháng/1 cháu kể từ khi ly hôn cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, việc cấp dưỡng được thực hiện theo định kỳ hàng tháng.

[4] Về tài sản riêng, tài sản chung và công nợ chung: Chị Y và anh C thống nhất không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí:

+ Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Y phải nộp theo quy định của pháp luật.

+ Án phí đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Anh C phải nộp theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa chị Y xin nộp toàn bộ án phí cho anh Chung, HĐXX chấp nhận sự tự nguyện của chị Y nộp toàn bộ án phí cấp dưỡng nuôi con chung cho anh C.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; khoản 4 Điều 147; các Điều 227; 228; 271; 273; 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

- Căn cứ các Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82; 83; 107; 110; 116; 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Xử cho ly hôn giữa chị Trần Thị Y và anh Vũ Mạnh C.

2/ Về con chung: Chấp nhận sự thỏa thuận của chị Trần Thị Y và anh Vũ Mạnh C. Giao cho chị Y được quyền trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Vũ Phương L, sinh ngày 29/01/2004 và cháu Vũ Ngọc B, sinh ngày 13/6/2008. Anh C có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Y đối với cháu L và cháu B, mỗi cháu là 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng)/1 tháng, kể từ tháng 12/2021 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng được thực hiện theo đình kỳ hàng tháng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3/ Về án phí:

- Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Trần Thị Y phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

- Án phí đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Vũ Mạnh C phải nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Chuyển số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) mà chị Trần Thị Y đã nộp tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý theo biên lai số AA/2015/0006069 ngày 16/8/2021 thành án phí ly hôn sơ thẩm mà chị phải nộp. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Y nộp toàn bộ tiền án phí cho anh C, chị Y còn phải nộp số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

4/ Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị Y có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Vũ Mạnh C vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Chi cục THADS thành phố Phủ Lý;
- UBND phường H, TP. N, tỉnh Nam Định;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Ngân